

Bản án số: 84/2022/HS-PT
Ngày 29-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang .

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Bé .

Ông Trần Mười.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đại Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Huy Bình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 96/2022/TLPT-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2022/HS-ST ngày 15/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thị Đ, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1991 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ph và bà Phan Thị Th; chồng: Trần Minh H, có 02 con: lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01/01/2022, Trần Thị Đ đến nhà bà Võ Thị N, sinh năm 1990 ở tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ chơi và nghe bà N nói chuẩn bị lên nhà bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1971 ở tổ dân phố L, phường P,

thị xã Đ để trả tiền nợ thì Đ nảy sinh ý định sẽ đi đến nhà bà H1 khi nào có cơ hội thì trộm cắp tài sản của bà H1 (Do đang thiếu tiền trả nợ và Đ biết nhà bà H1 có tiền). Vì nhà của N và Đ gần nhau, nên khi bà N điều khiển xe đến nhà bà H1 thì Đ đứng chờ sẵn và xin đi cùng, khi đi gần tới nhà bà Nguyễn Thị H1 thì Đ nói bà N dừng xe để Đ xuống đi bộ một mình. Sau đó, Đ lén lút trèo tường đột nhập vào sân nhà bà H1 rồi vòng ra phía sau nhà đợi có cơ hội thì vào nhà trộm cắp, lúc này bà N đến trước nhà bà H1, bà H1 ra trước cổng để gặp bà N lấy tiền, thấy vậy Đ nhanh chóng đột nhập vào nhà từ cửa trước và đi vào phòng ngủ trộm cắp bên trong túi xách của bà H1 số tiền 133.750.000 đồng bỏ vào trong túi áo khoác rồi nhanh chóng tẩu thoát theo đường đã đột nhập vào. Bà H sau khi lấy tiền xong vào nhà thì phát hiện bị mất tiền nên la lớn và trình báo Cơ quan Công an. Sau khi trộm cắp tài sản, sợ bị phát hiện nên Đ không về theo đường cũ mà lộn qua ruộng muối ngập nước để về nhà; quá trình tẩu thoát Đ đã đánh rơi số tiền 50.500.000 đồng trong số tiền trộm cắp được, số tiền 83.250.000 đồng còn lại Đ mang về nhà cất giấu.

Do lo sợ bị phát hiện nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/01/2022, Trần Thị Đ lấy số tiền trộm cắp còn lại là 83.250.000 đồng bỏ vào bao ni lông rồi ném trả vào khu vực nhà bà H1, đến sáng ngày 03/01/2022 bà Lê Thị V, sinh năm 1968 ở sát nhà bà H1 (Là chị dâu của bà H1) phát hiện số tiền trên nên đã báo Cơ quan điều tra tạm giữ. Sau đó đến ngày 06/01/2022 Trần Thị Đ đến cơ quan Công an thị xã Đức Phổ tự thú và bồi thường toàn bộ số tiền trộm cắp cho bị hại.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2022/HS-ST ngày 15/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Đ 09 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/6/2022, bị cáo Trần Thị Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thị Đ về tội “Trộm cắp

tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Thị Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

Vào tối ngày 01/01/2022, Trần Thị Đ đã đột nhập vào nhà của bà Nguyễn Thị H1 mục đích lén lút chiếm đoạt tài sản của bà H1, bị cáo đã chiếm đoạt của bà H1 số tiền 133.750.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thị Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Thị Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Sau khi phạm tội bị cáo đã tự thú; bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình bị cáo có công với cách mạng, cha mẹ đẻ của bị cáo đều là thương binh. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp Giấy xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo là lao động chính trong gia đình, là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con sinh năm 2014 và 2019. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội. Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 09 (Chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo; đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo Trần Thị Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị Đ. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2022/HS-ST ngày 15/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Đ 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (Ngày 29/8/2022).

Giao bị cáo Trần Thị Đ cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án;

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, phường nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Thị Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND thị xã Đức Phổ;
- Công an thị xã Đức Phổ;
- THA dân sự thị xã Đức Phổ;
- UBND phường P;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Mỹ Giang